

Tiểu luận Kinh tế chính trị quốc tế

**CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN AN NINH KINH
TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI**

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
PHẦN NỘI DUNG.....	5
I. AN NINH KINH TẾ QUỐC GIA.....	5
1. Khái niệm	5
2. Các yếu tố cấu thành hệ thống an ninh kinh tế quốc gia.....	5
2.1. Xét về mặt lực lượng sản xuất	5
2.2. Xét về mặt quan hệ sản xuất.....	6
2.3. Xét trên từng lĩnh vực, từng mặt hàng chiến lược	6
2.4. Cơ chế kinh tế kỹ thuật và xã hội đảm bảo an ninh kinh tế	6
2.5. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong hệ thống an ninh kinh tế quốc gia	6
II. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN AN NINH KINH TẾ QUỐC GIA	7
1. Những tác động của toàn cầu hóa	7
1.1. Những tác động tích cực của toàn cầu hóa đối với an ninh kinh tế quốc gia.....	7
1.2. Những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa đối với an ninh kinh tế quốc gia.....	7
2. Dự báo tình hình quốc tế có tác động đến an ninh kinh tế quốc gia của Việt Nam	8
2.1. Khái quát chung về tình hình tế giới.....	8
2.2. Dự báo tình hình thế giới những năm sắp tới tác động đến an ninh kinh tế quốc gia	9
3. Dự báo tình hình Việt Nam những năm sắp tới.....	10
3.1. Việc tự do hóa thương mại, đầu tư trong một số thị trường, lĩnh vực chưa sát hợp với thực tế phát triển của nền kinh tế.	11
3.2. Đất nước chịu nhiều tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, trong khi đó, trình độ, năng lực nội tại của nền kinh tế và năng lực xây dựng, thực thi thể chế kinh tế còn nhiều bất cập.....	11
3.3. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, chú trọng chuyển giao công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến và thị trường tiêu thụ sản phẩm;	11
III. CÁC QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐẢNG TA NHẪM ĐẢM BẢO AN NINH KINH TẾ QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH MỚI CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI	11
1. Quan điểm chung của Việt Nam trước những tác động của toàn cầu hóa.....	11
2. Quan điểm cụ thể của Việt Nam về đảm bảo an ninh kinh tế quốc gia trong quá trình toàn cầu hóa.....	12
2.1. Không ngừng củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống nhằm phục vụ phát triển kinh tế.....	12
2.2. Giữ vững quan điểm nhất quán về hội nhập trên cơ sở phải giữ vững độc lập, tự chủ trong điều hành kinh tế vĩ mô.	12

2.3. Kiểm soát chặt chẽ các phương tiện truyền thông, đặc biệt là trong việc tuyên truyền sử dụng các công cụ tiền tệ và tài khóa.	13
2.4. Không để tâm lý chủ quan, mất cảnh giác tồn tại trong các ngành, các cấp. ..	13
2.5. Chú trọng nguyên tắc điều hành nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước,	13
IV. CÁC ỨNG PHÓ NHẪM BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA TRONG TIẾN TRÌNH TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ	14
1. Điều chỉnh cơ cấu, đổi mới sản xuất trong nước	14
1.1. Khái niệm:	14
1.2. Những điều chỉnh chủ yếu cơ cấu kinh tế trong nước thích ứng với xu hướng phát triển của thế giới (sự phát triển CMCN 4.0 và biến đổi khí hậu...)	15
2. Bảo hộ sản xuất trong nước	16
2.1. Khái niệm:	16
2.2. Lịch sử:	16
2.3. Những mục tiêu chủ yếu của chính sách bảo hộ:	16
2.4. Tác động của chính sách bảo hộ tới an ninh quốc gia	17
3. Trùng phạt kinh tế	18
3.1. Khái niệm:	18
3.2. Các biện pháp trùng phạt kinh tế:	19
3.3. Các lệnh trùng phạt kinh tế:	19
3.4. Tác động của trùng phạt kinh tế tới an ninh quốc gia:	19
KẾT LUẬN	21
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

MỞ ĐẦU

Ngày nay, với những thách thức từ mức độ phụ thuộc kinh tế lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng gia tăng, các quốc gia phải phối hợp và cộng tác nhiều khi cán cân thanh toán của quốc gia bị tác động bởi ngày càng nhiều hơn những cú sốc và vấn đề khác nhau.

Kinh tế chính trị thế giới trong thế kỷ XXI có nhiều biến động to lớn, có ảnh hưởng sâu rộng đến đối sách của tất cả các nước và các tổ chức cũng như từng cá nhân trên thế giới. Trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, thế giới chứng kiến cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu, kết thúc một thập kỷ tăng trưởng khá cao những thăng trầm cả về kinh tế lẫn thương mại và đầu tư cũng như các khía cạnh khác. Đồng thời cuộc khủng hoảng cũng mở ra một thời kỳ có tính chất bước ngoặt cho mọi nền kinh tế khu vực, quốc gia và cho cả hệ thống kinh tế chính trị thế giới. Ngoài khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu, sự nổi lên của các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu toàn cầu, khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng lương thực, an ninh nguồn nước, chênh lệch phát triển... như là những thách thức vô cùng to lớn, có nguy cơ kìm hãm sự phát triển của loài người, nếu không có những ứng phó kịp thời và phù hợp. Kèm theo đó, nền chính trị thế giới cũng chứng kiến rất nhiều vấn đề nan giải, ảnh hưởng đến nhiều mặt của quốc gia, trong đó, một trong những lĩnh vực có thể nói chịu tác động mạnh mẽ là an ninh kinh tế quốc gia.

Nghiên cứu các nhân tố tác động đến an ninh kinh tế quốc gia để từ đó đưa ra những dự báo và những ứng phó phù hợp là hết sức cần thiết. Trong phạm vi môn học **Kinh tế chính trị quốc tế**, học viên thực hiện tiểu luận với chủ đề **“Các nhân tố tác động đến an ninh kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh mới”**.

Đề tài được thực hiện dưới góc độ khoa học chuyên ngành kinh tế chính trị với phương pháp nghiên cứu cơ bản như trừu tượng hóa khoa học, logic kết hợp với lịch sử, phân tích – tổng hợp... để làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

PHẦN NỘI DUNG

I. AN NINH KINH TẾ QUỐC GIA

1. Khái niệm

Để hiểu rõ khái niệm an ninh kinh tế quốc gia, trước hết cần tìm hiểu về các khái niệm công cụ: an ninh, an toàn, an ninh chính trị - xã hội, an ninh kinh tế.

An ninh chính là sự yên ổn về mặt chính trị, về trật tự xã hội

An toàn là trạng thái yên ổn hẳn, tránh được tai nạn, tránh được thiệt hại

An ninh chính trị - xã hội là sự ổn định và phát triển bền vững về mặt chính trị, xã hội của quốc gia

An ninh kinh tế là sự ổn định và phát triển bền vững của nền kinh tế... Từ đó có thể khái quát:

An ninh kinh tế: là một khái niệm chỉ rõ việc đảm bảo cho mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia luôn được ổn định.

Theo nghĩa rộng hơn: An ninh kinh tế bao hàm việc đảm bảo cho các hoạt động kinh tế - xã hội cơ bản như: sức khỏe, giáo dục, nơi ở, thông tin, các vấn đề xã hội, cũng như các hoạt động, công việc liên quan khác... được ổn định.

Từ đó: *An ninh kinh tế quốc gia* trong nền kinh tế thế giới là: đảm bảo về kinh tế cho mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia luôn được ổn định trước những tác động của nền kinh tế thế giới

2. Các yếu tố cấu thành hệ thống an ninh kinh tế quốc gia

Dưới góc độ khoa học chuyên ngành kinh tế chính trị thì nếu quan niệm an ninh kinh tế là sự yên ổn để bảo đảm các hoạt động kinh tế diễn ra bình thường thì các yếu tố cấu thành của an ninh kinh tế bao gồm:

2.1. Xét về mặt lực lượng sản xuất

Hệ thống an ninh kinh tế quốc gia xét về mặt lực lượng sản xuất bao gồm:

- + Người lao động
- + Đối tượng lao động
- + Tư liệu lao động

+ Tri thức khoa học – công nghệ. Các sản phẩm khoa học, công trình nghiên cứu, sáng kiến, sáng chế, phát minh, thương hiệu, bí quyết, giải pháp... của quốc gia

+ Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các chủ thể trong và ngoài nước.

2.2. Xét về mặt quan hệ sản xuất

Hệ thống an ninh kinh tế quốc gia xét về mặt quan hệ sản xuất bao gồm:

- + Quan hệ, chế độ sở hữu, chiếm hữu về tư liệu sản xuất
- + Quan hệ Tổ chức, quản lý các cơ sở kinh tế
- + Quan hệ phân phối lợi ích

2.3. Xét trên từng lĩnh vực, từng mặt hàng chiến lược

Hệ thống an ninh kinh tế quốc gia xét trên từng lĩnh vực, từng mặt hàng chiến lược bao gồm:

- + An ninh lương thực
- + An ninh năng lượng
- + An ninh thông tin
- + An ninh tài chính tiền tệ
- + An ninh môi trường sinh thái

2.4. Cơ chế kinh tế kỹ thuật và xã hội đảm bảo an ninh kinh tế

Hệ thống an ninh kinh tế quốc gia xét về cơ chế kinh tế kỹ thuật và xã hội bao gồm:

- Vị trí vai trò các chủ thể kinh doanh trong hệ thống an ninh kinh tế
- Môi trường hoạt động của các chủ thể kinh doanh
- Đặc thù kinh tế - xã hội của hoạt động chủ thể kinh doanh trong dài hạn
- Vị trí, vai trò của lĩnh vực công nghiệp trong đảm bảo an ninh kinh tế
- Yếu tố cấu thành và cơ cấu cơ chế kinh tế tổ chức đảm bảo an ninh kinh tế
- Nội dung mới về chức năng cơ chế kinh tế tổ chức đảm bảo an ninh kinh tế

2.5. Hoạt động đổi mới sáng tạo trong hệ thống an ninh kinh tế quốc gia

- Vai trò của hoạt động đổi mới sáng tạo trong đảm bảo an ninh kinh tế
- Xây dựng mô hình phát triển sáng tạo của chủ thể kinh doanh theo hướng đảm bảo an ninh kinh tế
- Phát triển sáng tạo quan hệ đối tác xã hội theo hướng đảm bảo an ninh kinh tế

- Triển vọng phát triển nền tảng đảm bảo an ninh kinh tế trong lĩnh vực sáng tạo
- Tổ chức thể trận và nguồn lực nhằm tăng cường bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia

II. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN AN NINH KINH TẾ QUỐC GIA

1. Những tác động của toàn cầu hóa

1.1. Những tác động tích cực của toàn cầu hóa đối với an ninh kinh tế quốc gia

Một là, Toàn cầu hoá kinh tế tạo ra những cơ hội quan trọng khác (thị trường, vốn, công nghệ, quản lý hiện đại, cạnh tranh nâng cao hiệu quả kinh tế...) mà các nước có thể tận dụng để phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ sở vững chắc để đảm bảo an ninh quốc gia.

- Vốn FDI; ODA...Thông qua các tổ chức tài chính quốc tế và khu vực: WB; IMF ADB...

- Công nghệ: Nhiều hình thức hợp tác, chuyển giao...

- Quản lý ISO.... Quản trị hiện đại...

Hai là, Toàn cầu hoá kinh tế là điều kiện để thúc đẩy sự ra đời và củng cố mạng lưới các thiết chế, tổ chức quốc tế trong mọi lĩnh vực, nhờ đó các nước có nhiều khả năng hơn trong việc bảo vệ an ninh và lợi ích quốc gia.

- WTO; TPTPP,

Ba là, Các nước nhỏ cũng có vị thế ít bất lợi hơn trong quan hệ với các nước lớn (miễn trừ các điều kiện đàm phán...LÀO; CAMPUCHIA...

1.2. Những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa đối với an ninh kinh tế quốc gia

Một là, Toàn cầu hóa làm gia tăng những thách thức mà tất cả các chủ thể trong nền kinh tế thế giới phải đối mặt, là nhân tố đe dọa an ninh kinh tế quốc gia ở các nước yếu.(bệnh dịch.biến đổi khí hậu, môi trường...)

Hai là, Các quốc gia mạnh, có tiềm lực kinh tế và khoa học- công nghệ cao không chỉ là lực lượng chủ yếu định hình các quy tắc và thể chế để hình thành nền

kinh tế toàn cầu, mà mỗi quốc gia này còn thiết lập những hàng rào bảo hộ trong các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế, kiểm soát luồng vốn quốc tế, kiểm soát các lợi thế địa-chiến lược nhằm bảo đảm an ninh quốc gia của họ.

Ngược lại, các quốc gia yếu có ít sự lựa chọn hơn trong quan hệ kinh tế quốc tế, có ít hoặc không có ảnh hưởng trong việc tạo ra và thực thi các quy tắc trong hệ thống và cũng không thể kiểm soát đầy đủ quá trình hội nhập của mình vào nền kinh tế thế giới. Trong các đàm phán thương mại về quyền sở hữu trí tuệ, các nước nghèo buộc phải tham gia thỏa thuận chuyển hàng tỷ đô la lợi nhuận độc quyền sang các nước giàu dưới lý do bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các nhà sáng chế. Nền kinh tế của các nước này dễ bị tổn thương và đo đó an ninh quốc gia của họ cũng dễ bị đe dọa.

Ba là, An ninh kinh tế của quốc gia, nhất là của nước đang phát triển dễ bị đe dọa

Do phải chấp hành các quy tắc quan hệ kinh tế quốc tế được quy định bởi các nước phát triển. Trong bối cảnh đó, tự do hóa thương mại, đầu tư, tài chính trên thế giới có thể gây bất lợi cho sản xuất nội địa, khủng hoảng kinh tế, tác động tiêu cực tới an ninh năng lượng, an ninh tài chính... ở nước đang phát triển.

Bốn là, An ninh kinh tế khi bị đe dọa, nó có thể kéo theo sự đe dọa an ninh về chính trị và quân sự của quốc gia;

Có thể làm tổn hại nền độc lập, chủ quyền, sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia cũng như khả năng đối phó của quốc gia trước các hiểm họa đó; đồng thời thể chế chính trị, hệ thống nhà nước và các ý thức hệ là nền tảng tư tưởng của quốc gia cũng sẽ bị đe dọa.

2. Dự báo tình hình quốc tế có tác động đến an ninh kinh tế quốc gia của Việt Nam

2.1. Khái quát chung về tình hình tế giới

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, rất phức tạp, khó lường. Đặc biệt sau đại dịch COVID-19 toàn cầu.

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, Giá dầu mỏ xuống thấp nhất thập kỷ qua; áp lực về dầu đá phiến ở Mỹ 50-55 USD/thùng/giá thành... trong khi giá dầu bình

quân giao dịch 20-22 USD/thùng .;khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực; diễn biến phức tạp trên Biển Đông,... đã tác động bất lợi đến nước ta.

Trong nước, ngay từ đầu nhiệm kỳ, cùng với những ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, những hạn chế, khiếm khuyết vốn có của nền kinh tế chưa được giải quyết, những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý và những vấn đề mới phát sinh đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô, tốc độ tăng trưởng và đời sống nhân dân. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại nặng nề. Nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội ngày càng cao. Đồng thời, chúng ta phải dành nhiều nguồn lực để bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền đất nước trước những động thái mới của tình hình khu vực và quốc tế.

2.2. Dự báo tình hình thế giới những năm sắp tới tác động đến an ninh kinh tế quốc gia

Thứ nhất, Trên thế giới, trong những năm tới tình hình sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn.

Thứ hai, Tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực.

Thứ ba, Cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn.

Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến cục diện thế giới và các khu vực. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng ngày càng nổi lên trong quan hệ quốc tế. Các thể chế đa phương đứng trước những thách thức lớn.

Các nước đang phát triển, nhất là những nước vừa và nhỏ đang đứng trước những cơ hội và khó khăn, thách thức lớn trên con đường phát triển. Trong bối

cạnh đó, tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh, đấu tranh giữa các nước trên thế giới và khu vực vì lợi ích của từng quốc gia tiếp tục diễn ra rất phức tạp.

Thứ tư, Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới.

Thứ năm, Kinh tế thế giới phục hồi chậm, gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn có nhiều biến động khó lường.

Các quốc gia tham gia ngày càng sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Biến động của giá cả thế giới, sự bất ổn về tài chính, tiền tệ và vấn đề nợ công tiếp tục gây ra những hiệu ứng bất lợi đối với nền kinh tế thế giới. Tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực đang có nhiều thay đổi. Hầu hết các nước trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới thể chế kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để phát triển. Cạnh tranh kinh tế, thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng gay gắt. Xuất hiện nhiều hình thức liên kết kinh tế mới, các định chế tài chính quốc tế, khu vực, các hiệp định kinh tế song phương, đa phương thế hệ mới.

Thứ sáu, Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng trên thế giới.

Đồng thời, đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp. ASEAN trở thành cộng đồng, tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác, liên kết kinh tế trong khu vực, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức cả bên trong và bên ngoài.

3. Dự báo tình hình Việt Nam những năm sắp tới.

3.1. Việc tự do hóa thương mại, đầu tư trong một số thị trường, lĩnh vực chưa sát hợp với thực tế phát triển của nền kinh tế.

Chậm xây dựng hàng rào kỹ thuật cần thiết và hệ thống quản lý thị trường đủ năng lực và hiệu quả để bảo vệ thị trường trong nước, duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, ngăn chặn gian lận thương mại, hàng giả, hàng lậu và hàng độc hại.

3.2. Đất nước chịu nhiều tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, trong khi đó, trình độ, năng lực nội tại của nền kinh tế và năng lực xây dựng, thực thi thể chế kinh tế còn nhiều bất cập.

3.3. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, chú trọng chuyển giao công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến và thị trường tiêu thụ sản phẩm;

Chủ động lựa chọn và có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư nước ngoài có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có vị trí hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết với doanh nghiệp trong nước. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu

III. CÁC QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐẢNG TA NHẪM ĐẢM BẢO AN NINH KINH TẾ QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH MỚI CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI

1. Quan điểm chung của Việt Nam trước những tác động của toàn cầu hóa

Tiến trình toàn cầu hóa tuy được khởi xướng và chủ đạo từ các nước phương Tây, nhưng trải qua quá trình phát triển đã đem lại một số thay đổi có tính cấu trúc mà phương Tây lúc đầu chưa dự kiến tới, trong đó có sự trỗi dậy của các thị trường mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ v.v... Vì thế mấy năm gần đây, Mỹ cho rằng những thay đổi ấy đã làm suy yếu địa vị ưu thế tuyệt đối của họ, đe dọa lợi ích của nước Mỹ và mong muốn sửa đổi trên quy mô lớn các quy tắc kinh tế toàn cầu. Sự đe dọa chiến tranh thương mại là phản ánh những lo ngại đó và nhằm thiết lập trật tự

mới, khôi phục địa vị dẫn đầu toàn diện của Mỹ trong ngành chế tạo, trong khoa học và công nghệ toàn cầu¹.

Do những tác động tích cực và tiêu cực có thể có bởi toàn cầu hóa kinh tế, nên trong quan hệ kinh tế quốc tế các quốc gia đã có những sự điều chỉnh và thay đổi mới về nhận thức và chính sách về an ninh quốc gia.

Đảng cộng sản Việt Nam nêu nhận định: “*Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới*”².

Từ đó, yêu cầu của việc bảo đảm an ninh kinh tế quốc gia trong bối cảnh hội nhập

2. Quan điểm cụ thể của Việt Nam về đảm bảo an ninh kinh tế quốc gia trong quá trình toàn cầu hóa

2.1. Không ngừng củng cố an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, xã hội trong mọi tình huống nhằm phục vụ phát triển kinh tế.

Đảng ta đã xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, và trong bốn nguy cơ đối với nước ta, tụt hậu về kinh tế là nguy cơ hàng đầu. Phát triển kinh tế sẽ tạo điều kiện để giữ vững ổn định chính trị, xã hội, và ngược lại, ổn định về chính trị đang là yếu tố "ghi điểm" cao nhất trong môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam trên bản đồ kinh doanh toàn cầu hiện nay.

2.2. Giữ vững quan điểm nhất quán về hội nhập trên cơ sở phải giữ vững độc lập, tự chủ trong điều hành kinh tế vĩ mô.

Trong đó cốt lõi là bảo đảm an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh thông tin,... mang bản sắc Việt Nam. Khi xảy ra biến động hoặc khủng hoảng kinh tế, các định chế tài chính thế giới và khu vực (Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á...) thường đưa ra những

¹ Observer, *Thế giới đối mặt với biến động lớn*, <http://nghiencuuquocte.org/2018/07/17>.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 72.

lời khuyên khác nhau theo từng thời điểm. Việc lắng nghe là cần thiết nhưng xử lý cụ thể trong từng hoàn cảnh sao cho phù hợp thì không ai hiểu mình bằng chính bản thân mình.

2.3. Kiểm soát chặt chẽ các phương tiện truyền thông, đặc biệt là trong việc tuyên truyền sử dụng các công cụ tiền tệ và tài khóa.

Tất cả các khía cạnh của an ninh kinh tế trong quá trình hội nhập, có mối quan hệ chặt chẽ với an ninh thông tin. Thông tin, truyền thông có vai trò và tác động tâm lý rất lớn đối với đông đảo công chúng và bộ máy quản lý kinh tế. Thông qua truyền thông, cơ quan quản lý, điều hành có điều kiện tuyên truyền, giải thích rõ các vấn đề đang diễn ra, lộ trình giải quyết và huy động nguồn lực xã hội hợp lý. Truyền thông cũng góp phần tạo ra sự đồng thuận giữa các tác nhân kinh tế cũng như tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định xã hội và an ninh kinh tế. Truyền thông tốt, có tính định hướng chính xác luôn có tác dụng tích cực, mang lại hiệu quả bình ổn, hạn chế đầu cơ; có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các thị trường có tính dao động mạnh theo tâm lý cá nhân như: thị trường chứng khoán, năng lượng và lương thực, thực phẩm.

2.4. Không để tâm lý chủ quan, mất cảnh giác tồn tại trong các ngành, các cấp.

Thay vào đó, cần tăng cường sự phối hợp điều hành, dự báo, nghiên cứu ở tầm vĩ mô của các bộ, ngành chức năng. Điều này đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong bảo đảm ổn định kinh tế, an ninh tài chính - tiền tệ. Đoàn kết và thống nhất trong tư tưởng, nhận thức để đưa ra các giải pháp, đối sách phù hợp là điều kiện tiên quyết trong xử lý các diễn biến kinh tế phức tạp không chỉ đang diễn ra mà có thể còn lặp lại ở mức độ nghiêm trọng hơn, ảnh hưởng lâu dài hơn đối với ổn định xã hội và an ninh kinh tế quốc gia.

2.5. Chú trọng nguyên tắc điều hành nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước,

Cần nhận thức đầy đủ về nền kinh tế thị trường, xây dựng cơ chế phản ứng và điều hành với mức độ can thiệp, kiểm soát thích hợp. Nền kinh tế nước ta từng chịu ảnh hưởng lan truyền của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á 1997 - 1998

và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008. Tuy nhiên, tình hình kinh tế hiện nay rất khác biệt và phức tạp hơn nhiều do có sự xuất hiện của thị trường chứng khoán, các công cụ tài chính mới, lực lượng tài chính quốc tế, trong môi liên thông các thị trường bất động sản - tiền tệ và vốn, đòi hỏi các cơ quan nghiên cứu, điều hành phải nhận thức đầy đủ bản chất của sự khác biệt này cũng như quá trình chuyển đổi của nền kinh tế để xác định quy mô, mức độ can thiệp cần thiết khi xảy ra biến động kinh tế.

IV. CÁC ỨNG PHÓ NHẪM BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA TRONG TIẾN TRÌNH TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ

1. Điều chỉnh cơ cấu, đổi mới sản xuất trong nước

1.1. Khái niệm:

+ *Cơ cấu kinh tế* là tổng thể các ngành, lĩnh vực, bộ phận kinh tế có quan hệ hữu cơ tương đối ổn định hợp thành và được xác định theo tỷ trọng của mỗi bộ phận trong tổng thể. Có thể xem xét cơ cấu kinh tế ở nhiều góc độ, như: cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu kinh tế vùng, cơ cấu nền kinh tế quốc dân và cơ cấu lao động theo các ngành, vùng và toàn bộ nền kinh tế.

+ Cơ cấu kinh tế luôn có sự biến đổi do sự biến đổi của khoa học, công nghệ và các quan hệ kinh tế trong các giai đoạn lịch sử nhất định. Trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế dưới tác động mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện đại, cơ cấu kinh tế của mỗi nước tất yếu phải là cơ cấu kinh tế hiện đại có sức hội nhập mạnh mẽ.

+ *Cơ cấu kinh tế hiện đại* là một cấu trúc tất yếu trong thời đại kinh tế tri thức và trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nó là hệ quả trực tiếp của đầu tư phát triển theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Cơ cấu đầu tư đó tất yếu làm hình thành những ngành, lĩnh vực dựa trên nền tảng công nghệ cao, tham gia tích cực vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu, phát triển thân thiện với môi trường và vận động theo hướng tỷ trọng lĩnh vực công nghệ hiện đại và tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng công nghệ cao trong tổng GDP ngày càng tăng lên. Nhờ đó, mà nó đem lại hiệu quả cao và sự phát triển bền vững cho nền kinh tế đất nước.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế truyền thống sang cơ cấu kinh tế hiện đại là cần thiết đối với một quốc gia không chỉ nhằm phát huy có hiệu quả các lợi thế của các nguồn lực trong nước và tranh thủ được các nguồn lực từ bên ngoài cho thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế, mà còn tạo ra điều kiện cần thiết cho việc bảo đảm an ninh quốc gia trong tiến trình toàn cầu hóa kinh tế hiện nay. Bởi vì mạnh về kinh tế và gắn kết chặt chẽ nền kinh tế quốc gia trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

1.2. Những điều chỉnh chủ yếu cơ cấu kinh tế trong nước thích ứng với xu hướng phát triển của thế giới (sự phát triển CMCN 4.0 và biến đổi khí hậu...)

+ Điều chỉnh cơ cấu kinh tế truyền thống theo hướng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại dựa trên quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hợp lý và điều hành dựa trên năng lực của một thể chế kinh tế có lợi cho phát triển nền kinh tế cũng như cho các nhà đầu tư tiềm năng, có sức mạnh về tài chính, công nghệ phát huy vai trò tiên phong trong đầu tư phát triển.

+ Điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng xây dựng và phát huy vai trò của các DN lớn và coi đây là yếu tố quyết định tính chất và trình độ của cơ cấu kinh tế của quốc gia. Lực lượng DN lớn, nhất là DN lớn mang tính toàn cầu còn là yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế và hiện đại hóa nền kinh tế trong điều kiện toàn cầu hóa. Việc liên kết để tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu với các tập đoàn lớn xuyên quốc gia phải được coi trọng, vì đây là DN nắm giữ công nghệ cao (thậm chí còn là công nghệ nguồn), nhân lực chất lượng cao và sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

Tuy các DN nhỏ và vừa có khả năng thích nghi tốt với sự thay đổi của thị trường, nhưng không thể xoay chuyển tình thế trong quá trình phát triển và cạnh tranh quốc tế như những DN lớn. Do vậy, tạo ra các mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa các DN nhỏ và vừa với DN lớn với theo chuỗi giá trị sản xuất hoặc theo cụm, ngành công nghiệp đa ngành là rất cần thiết để phát triển.

+ Phát triển mạnh các ngành kinh tế dịch vụ mang tính quốc tế như tài chính quốc tế, vận chuyển, thông tin, du lịch quốc tế dựa trên công nghệ chất lượng cao, thích ứng cao có khả năng mở rộng không gian kinh tế.

Kết quả của điều chỉnh cơ cấu kinh tế trong nước là năng suất, chất lượng sản phẩm cao hơn, sức cạnh tranh sản phẩm và cạnh tranh quốc gia mạnh hơn, hội nhập quốc tế sâu rộng hơn.

+ Quan điểm của Việt Nam: “Toàn cầu hóa kinh tế tiếp tục phát triển về quy mô, mức độ và hình thức biểu hiện với những tác động tích cực và tiêu cực, cơ hội và thách thức đan xen rất phức tạp. Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng

lớn. Quá trình quốc tế hoá sản xuất và phân công lao động diễn ra ngày càng sâu rộng. Việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành yêu cầu đối với các nền kinh tế. Sự tùy thuộc lẫn nhau, hội nhập, cạnh tranh và hợp tác giữa các nước ngày càng trở thành phổ biến. Kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia”³.

2. Bảo hộ sản xuất trong nước

2.1. Khái niệm:

Bảo hộ kinh tế là chính sách, biện pháp nhằm ngăn ngừa và hạn chế sự xâm nhập, tấn công của các đối thủ nước ngoài để “che chắn” cho các nhà sản xuất trong nước trong điều kiện cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các nhà sản xuất trong nước. Nó là sự thể hiện quan điểm của chủ nghĩa bảo hộ kinh tế, một trào lưu ngược dòng với xu hướng tự do và toàn cầu hóa kinh tế.

2.2. Lịch sử:

+ Chủ nghĩa bảo hộ đã xuất hiện từ thế kỷ XV-XVII cùng với quá trình chuyển lên nền kinh tế thị trường.

+ Trong mấy thập niên gần đây, chủ nghĩa bảo hộ đã có những biểu hiện mới. Do tính chất trầm trọng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008, việc phục hồi là rất khó khăn và thời gian đã bị kéo dài, thị trường xuất khẩu thế giới tiếp tục giảm, nên nhiều quốc gia đã đưa ra các chính sách bảo hộ để bảo vệ các công ty và thị trường của họ khỏi cạnh tranh của đối thủ nước ngoài. Các nước có sức mạnh kinh tế một mặt kêu gọi tự do hóa, toàn cầu hóa kinh tế, nhưng mặt khác áp dụng các chính sách bảo hộ sản xuất của các công ty trong nước.

Chủ nghĩa bảo hộ mới không chỉ áp dụng các rào cản thuế quan hoặc phi thuế quan thông thường như các giai đoạn trước đây, mà còn sử dụng nhiều công cụ bảo hộ như chống bán phá giá và chống trợ cấp, tăng cường luật cạnh tranh, quy định về môi trường, quy định quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích tiêu thụ hàng sản xuất trong nước, hỗ trợ cho hàng hoá, dịch vụ của mình trên thị trường nước ngoài

2.3. Những mục tiêu chủ yếu của chính sách bảo hộ:

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 96-97.

+ Bảo hộ nhằm chống lại những thất bại không tránh khỏi của thương mại tự do với yêu cầu về một quan hệ thương mại công bằng.

+ Bảo hộ cho phát triển các ngành công nghiệp còn non trẻ.

+ Bảo hộ cho sự phát triển của một ngành sản xuất làm cho các doanh nghiệp và các ngành khác trong nước thay đổi công nghệ, chiến lược kinh doanh.

+ Bảo hộ nhằm đảm bảo một cán cân thương mại cân bằng của các nước đang phát triển.

+ Bảo hộ nhằm làm tăng nguồn thu của chính phủ và các mục tiêu chính trị.

2.4. Tác động của chính sách bảo hộ tới an ninh quốc gia

+ *Những người ủng hộ chủ nghĩa bảo hộ* cho rằng, việc áp dụng chế độ bảo hộ sẽ đưa lại tác động tích cực, như: giảm bớt sức cạnh tranh của hàng nhập khẩu; bảo hộ các nhà sản xuất trong nước, giúp họ tăng cường thêm sức mạnh trên thị trường nội địa; giúp nhà sản xuất tăng sức cạnh tranh để mở rộng thị trường nước ngoài; giúp điều tiết cán cân thanh toán quốc tế của quốc gia, sử dụng hợp lý nguồn ngoại tệ thanh toán của mỗi nước.

Bảo hộ là cách làm tăng việc làm và sản lượng và làm tăng phúc lợi quốc gia. Khi áp đặt chính sách bảo hộ thì nguồn cung lao động trong nước sẽ tăng lên và thiệt hại GDP sẽ nhỏ hơn. Về lâu dài, sản lượng kinh tế tại quốc gia được bảo hộ sẽ không bị suy giảm và việc làm có thể tăng lên. Nhờ đó, các hộ gia đình sẽ tăng tiêu thụ của họ nhiều hơn.

+ *Những người phản đối chủ nghĩa bảo hộ* cho rằng, việc áp dụng chế độ bảo hộ sẽ đưa lại tác động tiêu cực, như:

Làm tổn thương quá trình phát triển thương mại quốc tế, gây ra sự cô lập kinh tế của một nước trong xu thế toàn cầu hóa;

Gây nên sự ỷ lại, trì trệ của các nhà kinh doanh nội địa, kết quả là càng bảo hộ mạnh thì càng làm cho sức cạnh tranh của các ngành công nghiệp chiến lược không còn linh hoạt, hoạt động đầu tư và kinh doanh không còn hiệu quả;

Gây nên sự kém đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, chất lượng hàng hóa,... cũng như giá hàng hóa trở nên đắt đỏ hơn so với tự do hóa thương mại, gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

+ *Nhìn chung, các chính sách bảo hộ đều gây ra mối nguy hiểm lớn cho nền kinh tế toàn cầu.*

✓ Việc áp đặt chính sách bảo hộ sẽ gây ra tác động 2 mặt:

Một mặt, gây ra gánh nặng áp đặt của thuế quan đối với hàng nhập khẩu có thể sẽ làm giảm nhu cầu của nước bảo hộ đối với hàng hóa và dịch vụ nước ngoài, tạo ra một lực cản về sản lượng ở nước đối tác thương mại của mình trước chế độ bảo hộ.

Mặt khác, nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ được sản xuất tại nước bảo hộ sẽ giảm ở nước đối tác thương mại do thu nhập bị suy giảm và giá sẽ cao hơn do có sự cải thiện cán cân thanh toán ở nước bảo hộ. Về lâu dài, sản lượng kinh tế của cả nước áp đặt chính sách bảo hộ cũng như của thế giới nói chung đều giảm.

✓ Việc áp đặt chính sách bảo hộ cũng có thể tạo nguy cơ về một cuộc chiến thương mại giữa các quốc gia có liên quan. Điều này có thể đe dọa an ninh quốc gia trong lĩnh vực kinh tế.

3. Trùng phạt kinh tế

3.1. Khái niệm:

+ Trùng phạt kinh tế là việc một hoặc một nhóm các quốc gia hoặc tổ chức quốc tế sử dụng hoặc đe dọa sử dụng các biện pháp kinh tế và tài chính nhằm gây nên phí tổn cho quốc gia bị trùng phạt, qua đó gây sức ép buộc quốc gia đó thực hiện những chính sách nhất định.

+ Ví dụ: EU đã từng đe dọa áp thuế nhập khẩu cao đối với các hàng Mỹ nhập vào châu Âu nhằm buộc chính phủ Mỹ giảm các khoản trợ cấp cho các nhà sản xuất thép nước này, vốn mang lại những lợi thế bất bình đẳng cho các nhà sản xuất thép Mỹ so với các nhà sản xuất thép châu Âu.

Trong khi đó, Mỹ và các nước phương Tây cũng áp đặt lệnh trừng phạt kinh tế với một loạt nước như Cuba, Iran, Myanmar... nhằm làm suy yếu chính quyền các nước này hoặc buộc họ tiến hành các thay đổi trong chính sách đối nội hoặc đối ngoại theo hướng nhất định.

+ Trùng phạt kinh tế được coi là một biện pháp hòa bình và hữu hiệu nhằm thực thi luật pháp quốc tế.

Điều 41 của Hiến chương Liên Hiệp Quốc cho phép Hội đồng Bảo an có thể kêu gọi các quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp ngoài sử dụng vũ lực nhằm giúp thực thi các quyết định của Hội đồng.

+ Lệnh trừng phạt kinh tế là hình thức thực hiện trừng phạt kinh tế.

3.2. Các biện pháp trừng phạt kinh tế:

+ Cắt đứt thương mại và đầu tư, ngăn quốc gia bị trừng phạt mua hoặc bán một số mặt hàng nhất định trên thị trường thế giới. Các biện pháp trừng phạt có thể tập trung vào một số mặt hàng nhất định, như vũ khí hay dầu lửa.

+ Cắt đứt các tuyến đường không, tạm ngưng hoặc cắt đứt quan hệ ngoại giao, phong tỏa tài khoản quốc gia bị trừng phạt ở nước ngoài, hoặc các quan chức của chính quyền có thể bị cấm nhập cảnh vào một số quốc gia nhất định.

3.3. Các lệnh trừng phạt kinh tế:

+ *Trừng phạt đơn phương*: Ví dụ Mỹ đã áp đặt các lệnh trừng phạt kinh tế đơn phương đối với Cuba, Iraq, Lybia hay Iran. Các lệnh trừng phạt đơn phương thường gây nên một số tác động cho nước ra lệnh trừng phạt cũng như nước bị trừng phạt.

+ *Trừng phạt đa phương*: được áp đặt bởi các tổ chức quốc tế, điển hình như Liên Hiệp Quốc. Ví dụ: Ngày 22/12/2017, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc áp dụng các lệnh trừng phạt khắc nghiệt mới nhằm vào Triều Tiên do Mỹ soạn thảo.

Lệnh trừng phạt đa phương cũng có thể được áp dụng bởi một nhóm nước. Ví dụ: Mỹ và EU đã áp dụng lệnh trừng phạt tài chính đối với các quan chức Nga sau sự kiện Ukraine vào tháng 3/2014. Bốn quốc gia Arab gồm Ả-rập Xê-út, Bahrain, Ai Cập và Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), ngày 11/7/2017 đã ra thông báo áp đặt các biện pháp trừng phạt kinh tế mới đối với Qatar.

3.4. Tác động của trừng phạt kinh tế tới an ninh quốc gia:

+ Các biện pháp trừng phạt kinh tế có thể gây tác động tiêu cực đến an ninh kinh tế của cả bên ra lệnh trừng phạt cũng như nước bị trừng phạt.

+ Các biện pháp trừng phạt kinh tế có thể phản tác dụng khi giúp chính quyền các nước bị trừng phạt kích thích tinh thần dân tộc, giành được sự ủng hộ nhiều hơn của người dân, hoặc mang lại cho chính phủ các nước này một lý do biện minh cho tình trạng kém cỏi của chính quyền và sự suy yếu của nền kinh tế trong nước.

+ Các biện pháp trừng phạt kinh tế chủ yếu nhắm vào giới lãnh đạo của các quốc gia bị ảnh hưởng, nhưng thực tế những người dân thường vô tội mới là đối tượng bị tác động mạnh nhất. Tuy mục tiêu làm cho nền kinh tế các nước bị trừng phạt rơi vào khó khăn, cô lập, nhưng người dân lại không có việc làm, các loại hàng

hóa trở nên khan hiếm, đắt đỏ, thậm chí người dân có thể không mua được những loại hàng hóa thiết yếu như lương thực thực phẩm.

+ Các biện pháp trừng phạt kinh tế chỉ phát huy hiệu quả cao nhất khi có được sự đồng thuận chính trị rộng rãi giữa các quốc gia và những quốc gia khác bị ảnh hưởng gián tiếp bởi lệnh trừng phạt phải được đền bù lợi ích một cách thích đáng thông qua những hình thức khác nhau.

+ Nhiều nhà phê bình cho rằng thay vì tiến hành các biện pháp trừng phạt kinh tế, cộng đồng quốc tế nên khuyến khích các trao đổi kinh tế với quốc gia mục tiêu bởi các trao đổi kinh tế có thể thúc đẩy việc hình thành các hệ thống kinh tế và chính trị cởi mở hơn ở các quốc gia này.

Ngoài trừng phạt kinh tế, còn có các biện pháp *cấm vận*. Đây là biện pháp *trừng phạt chính trị* do sự bất đồng về chính sách và hành động trái với một nhóm nước lớn mạnh về mọi mặt và cũng là công cụ xử lý, đe dọa một số quốc gia không tuân theo. Cấm vận thường nhằm vào ngăn cấm quan hệ ngoại giao, viện trợ, buôn bán, thương mại, vũ khí, năng lượng, đi lại vận chuyển hàng hóa (bằng hàng không hay đường biển), khoa học, kỹ thuật... đối với một nước nào đó. Mục tiêu của cấm vận là gây khó cho nước khác trên lĩnh vực bị cấm vận cũng như các lĩnh vực có liên quan. Ảnh hưởng của cấm vận kinh tế tùy thuộc vào sức mạnh kinh tế của nước cấm vận, khả năng kinh tế của nước bị cấm vận và các đồng minh của nó. Các nước nhỏ, cô lập, khi bị nước lớn cấm vận thì có thể gặp khó khăn trong việc xuất nhập khẩu, khó hòa nhập với nền kinh tế thế giới, kinh tế khó phát triển hơn và khó tiếp cận các tài nguyên chiến lược....

KẾT LUẬN

Hiện nay, trong bối cảnh mới của tình hình kinh tế chính trị quốc tế, xuất hiện nhiều nhân tố tác động đến an ninh kinh tế quốc gia. Trong đó, phải kể đến các nhân tố lớn như: toàn cầu hóa, tình hình biến động của quốc tế. Từ đó đưa đến các dự báo về tình hình trong nước của Việt Nam gắn với những tác động trên: Việc tự do hóa thương mại, đầu tư trong một số thị trường, lĩnh vực chưa sát hợp với thực tế phát triển của nền kinh tế; Đất nước chịu nhiều tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, trong khi đó, trình độ, năng lực nội tại của nền kinh tế và năng lực xây dựng, thực thi thể chế kinh tế còn nhiều bất cập; Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, chú trọng chuyển giao công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nghiên cứu các tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình an ninh kinh tế của quốc gia, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra các quan điểm nhằm đảm bảo an ninh kinh tế quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. Qua đó, cần có những dự báo về tình hình mới và đồng thời, rút ra những giải pháp, ứng phó mang tính chủ động nhằm đảm bảo an ninh kinh tế quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Đình Ân, 2008, *Bối cảnh trong nước và quốc tế và việc nghiên cứu xây dựng chiến lược 2011 – 2020*, Hà Nội;
- [2] Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2008, *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu*, Hà Nội;
- [3] Nguyễn Bá Duy, *Bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*, Báo Công an nhân dân, ngày 02/12/2019;
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 72.
- [5] Phạm Hoàng Long, *Đảm bảo an ninh kinh tế trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam*, tạp chí Tài chính, ngày 03/03/2018;
- [6] Nguyễn Nguyệt Nga, 2010, chủ nhiệm, *Cục diện quan hệ kinh tế quốc tế và xu hướng phát triển đến năm 2020*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Ngoại giao, Hà Nội.
- [7] Observer, *Thế giới đối mặt với biến động lớn*, <http://nghiencuuquocte.org/2018/07/17>.
- [8] Lưu Ngọc Trinh, 2012, *Kinh tế và chính trị thế giới đến năm 2020*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Tùng, 2009, “*Giải bài toán về an ninh năng lượng quốc gia*”, Tạp chí Cộng sản, số 1 (169).